

3. Các loại thủ tục tại cơ quan hành chính

(1) Toà thị chính - Các chi nhánh tổng hợp, v.v.

Citizens Registration Management Division TEL : 0985-21-1752

mail : 07simin@city.miyazaki.miyazaki.jp

Quầy tiếp nhận		Ngày và giờ tiếp nhận	Nghiệp vụ xử lý
Toà thị chính	Miyazaki City Hall Citizens Registration Management Division (TEL) 0985-21-1752 (Địa chỉ) 1-1-1 Tachibanadori- Nishi, Miyazaki-shi	<p>Từ thứ Hai đến thứ Sáu</p> <p>8:30 - 17:15</p> <p>*Nghỉ thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ và kỳ nghỉ Tết dương lịch</p>	<p>■ Khai báo - Chứng nhận chuyển nơi cư trú</p> <p>■ Đăng ký cấp lại thẻ mã số cá nhân (My Number)</p> <p>■ Khai báo - Chứng nhận hộ tịch như đăng ký khai sinh, khai tử, v.v.</p> <p>■ Đăng ký - Chứng nhận con dấu</p> <p>■ Cấp phép sử dụng xe ô tô tạm thời</p> <p>■ Cấp sổ tay sức khỏe</p> <p>■ Chứng nhận liên quan đến thuế thành phố</p> <p>■ Đăng ký - Cấp thẻ mã số cá nhân</p> <p>* Ở Toà thị chính là Phòng khuyến khích sử dụng thẻ mã số cá nhân (Tầng 1 toà nhà cơ quan hành chính số 2)</p> <p>* Trừ văn phòng đại diện</p> <p>Thủ tục chuyển nơi cư trú và đăng ký con dấu cho người nước ngoài chỉ được tiếp nhận tại</p>
	Sadowara General Branch Office Community Welfare and Services (TEL) 0985-73-1112 (Địa chỉ) 20660 Shimotajima, Sadowara-cho		
Sadowara Sub-Branch Office (TEL) 0985-74-1111 (Địa chỉ) 8387-2 Kamitajima, Sadowara-cho			
Tano General Branch Office (TEL) 0985-86-1112 (Địa chỉ) 2818 Tanocho-ko			
Takaoka General Branch Office Community Welfare and Services (TEL) 0985-82-1112 (Địa chỉ) 2887 Uchiyama, Takaoka-cho			
Takaoka General Branch Office Mukasa Sub-Branch Office (TEL) 0985-82-1052 (Địa chỉ) 69-2 Oyamada, Takaoka-cho			
Kiyotake General Branch Office Community Welfare and Services (TEL) 0985-85-1103 (Địa chỉ) 1-1 Nishishinmachi, Kiyotake-cho			
Chi nhánh tổng hợp - Văn phòng đại diện			

Trung tâm khu vực	Akae Regional Center (TEL) 0985-51-4274 (Địa chỉ) 5730-3 Oaza Tayoshi		Ban thị dân và các chi nhánh tổng hợp.
	Kibana Regional Center (TEL) 0985-58-1111 (Địa chỉ) 591 Oaza Kumano		
	Aoshima Regional Center (TEL) 0985-65-1231 (Địa chỉ) 2-1 Aoshima Nishi		
	Sumiyoshi Regional Center (TEL) 0985-39-1314 (Địa chỉ) 7409-1 Oaza Shimanouchi		
	Ikime Regional Center (TEL) 0985-48-1111 (Địa chỉ) 3000-1 Oaza Ukita		
	Kita Regional Center (TEL) 0985-41-1111 (Địa chỉ) 3909-40 Oaza Uryuno		

Quầy tiếp nhận		Ngày và giờ tiếp nhận	Nghịệp vụ xử lý
Văn phòng khu vực - Góc dịch vụ thị dân	Higashi Omiya Regional Office (TEL) 0985-26-1111 (Địa chỉ) 1346-1 Shimanomae, Murasumi-cho	Từ thứ Hai đến thứ Sáu 8:30 - 17:00 * Nghỉ thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ, kỳ nghỉ Tết dương lịch	<ul style="list-style-type: none"> ■ Bản sao phiếu cư dân ■ Bản sao toàn bộ (một phần) sổ hộ khẩu ■ Chứng nhận con dấu ■ Cấp sổ tay sức khỏe ■ Chứng nhận liên quan đến thuế thành phố (Cũng có một số loại chứng nhận không thể cấp phát)
	Oyodo Regional Office (TEL) 0985-50-1111 (Địa chỉ) 2211-1 Nishimutsuki Otsubo-cho		
	Otsuka Regional Office (TEL) 0985-54-2222 (Địa chỉ) 2296-3 Kamagasako, Otsuka-cho		
	Aoki Regional Office (TEL) 0985-28-1111 (Địa chỉ) 265-1 Edabaru-ko, Yoshimura-cho		
	Otsukadai Regional Office (TEL) 0985-47-1111 (Địa chỉ) 2-18-1 Otsukadainishi		
	Chuo Higashi Regional Office (TEL) 0985-27-7871	Từ thứ Hai đến thứ Sáu 10:00 - 18:00	

	(Địa chỉ) 8F, Miyazaki Nanairo Higashi-kan, 3-10-32 Tachibanadori-Nishi	Thứ Bảy 10:00 - 13:00 * Nghỉ Chủ nhật, ngày lễ, ngày nghỉ của cửa hàng, kỳ nghỉ Tết dương lịch	
	Miyako City Citizens Service Corner (TEL) 0985-51-0778 (Địa chỉ) 1F Miyako City, 4-6-28 Oyodo		
	Tobu Citizens Service Corner (TEL) 0985-61-7567 (Địa chỉ) 2F Aeon Mall Miyazaki, 862-1 Eguchi, Shinbeppu-cho	Từ thứ Hai đến thứ Sáu 10:00 - 18:00 * Nghỉ thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ, ngày nghỉ của cửa hàng, kỳ nghỉ Tết dương lịch	
Cửa hàng tiện lợi, v.v. 7-Eleven, Lawson, Family Mart, Ministop, Aeon Kyushu Co., Ltd. trên toàn quốc (chỉ các cửa hàng có máy photocopy)	6:30 - 23:00 * Giấy chứng nhận tất cả các mục trong sổ hộ khẩu gia đình (cá nhân), bản sao của phụ lục sổ hộ khẩu gia đình được cấp từ thứ Hai đến thứ Sáu, 9:00 - 17:00 (Trừ ngày lễ, kỳ nghỉ Tết dương lịch.) * Trừ ngày kiểm tra và bảo dưỡng.	Có thể nhận được bản sao phiếu cư dân, chứng nhận đăng ký con dấu, v.v. bằng cách sử dụng thẻ mã số cá nhân, thẻ đăng ký thường trú cơ bản, v.v..	

(2) Các loại thủ tục khai báo

Citizens Registration Management Division TEL : 0985-42-6381

mail : 07simin@city.miyazaki.miyazaki.jp

Khi đến làm thủ tục, hãy mang theo giấy tờ tùy thân có ảnh như Bằng lái xe, Thẻ cư trú, v.v.

Tên thủ tục	Thời hạn khai báo	Người khai báo	Nơi khai báo	Giấy tờ cần chuẩn bị
Khai sinh	Sau khi trẻ được sinh ra, xin hãy nộp trong vòng 14 ngày kể từ ngày sinh	Cha hoặc mẹ của trẻ	Quầy phụ trách về hộ tịch tại nơi đăng ký hộ khẩu của trẻ, nơi trẻ được sinh ra, nơi cư trú của người làm thủ tục	<input type="checkbox"/> Tờ khai đăng ký khai sinh (Được cấp tại bệnh viện, v.v. sau khi bác sĩ/điều dưỡng hộ sinh đỡ đẻ đã hoàn thành giấy chứng sinh) <input type="checkbox"/> Sổ tay sức khỏe mẹ và bé
Khai tử	Trong vòng 7	Người thân,	Quầy phụ trách	<input type="checkbox"/> Tờ khai đăng ký khai t

	ngày kể từ ngày biết tin tử vong	người sống cùng, v.v.	hộ tịch tại nơi cư trú của người làm thủ tục, nơi qua đời, nơi đăng ký hộ khẩu của người mất	ử (Được cấp bởi bệnh viện, v.v. sau khi bác sĩ chẩn đoán tử vong đã hoàn thành giấy chứng tử)
Đăng ký con dấu	Tùy ý	Chính chủ hoặc người được uỷ quyền	Ban thị dân hoặc Phòng Phúc lợi cư dân địa phương tại các chi nhánh tổng hợp	<input type="checkbox"/> Con dấu <input type="checkbox"/> Giấy tờ tùy thân có ảnh <input type="checkbox"/> Phí thủ tục: 300 Yên Nếu đăng ký bởi người được uỷ quyền, sẽ mất vài ngày để hoàn tất đăng ký, vì vậy vui lòng liên hệ.

* Về các thủ tục liên quan đến hộ tịch ngoài đăng ký khai sinh / khai tử, yêu cầu có thể khác nhau tùy theo quốc tịch,

vì vậy vui lòng liên hệ đến Ban thị dân hoặc các chi nhánh tổng hợp, v.v.

* Đối với các thủ tục khác hoặc khi thủ tục được thực hiện bởi người được uỷ quyền, vui lòng liên hệ với Ban thị

dân hoặc các chi nhánh tổng hợp, v.v.

* Các mẫu đơn từ đều có sẵn tại Ban thị dân và các chi nhánh tổng hợp.

(3) Chuyển nơi ở

Citizens Registration Management Division TEL : 0985-21-1756

mail : 07simin@city.miyazaki.miyazaki.jp

Đối với việc chuyển nơi ở hoặc các thủ tục liên quan cho người nước ngoài chỉ có thể thực hiện tại Ban thị dân hoặc các chi nhánh tổng hợp.

	Tên thủ tục	Thời hạn	Người làm thủ tục	Giấy tờ cần chuẩn bị
Chuyển từ thành phố khác đến thành phố Miyazaki	Thông báo chuyển đến	Trong vòng 14 ngày kể từ ngày chuyển đến	<ul style="list-style-type: none"> · Chính chủ · Thành viên trong cùng hộ gia đình · Người được uỷ quyền 	<input type="checkbox"/> Thông báo chuyển đến <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận chuyển đi (Do cơ quan hành chính tại nơi ở trước cấp) <input type="checkbox"/> Thẻ cư trú hoặc Giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt <input type="checkbox"/> Thẻ mã số cá nhân / Thẻ đăng ký thường trú cơ bản (nếu có)
Chuyển từ nước ngoài đến thành phố		Trong vòng 14 ngày kể		<input type="checkbox"/> Thẻ cư trú hoặc Giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt <input type="checkbox"/> Hộ chiếu

phố Miyazaki		từ khi đến Nhật Bản	
Chuyển trong thành phố Miyazaki	Thông báo chuyển chỗ ở	Trong vòng 14 ngày kể từ khi chuyển	<input type="checkbox"/> Thẻ cư trú hoặc Giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt <input type="checkbox"/> Thẻ bảo hiểm y tế quốc dân (nếu có) <input type="checkbox"/> Thẻ mã số cá nhân / Thẻ đăng ký thường trú cơ bản (nếu có)
Chuyển từ thành phố Miyazaki đến thành phố khác	Thông báo chuyển đi	Từ 14 ngày trước khi chuyển đến địa phương khác	<input type="checkbox"/> Thẻ mã số cá nhân / Thẻ đăng ký thường trú cơ bản (nếu có) <input type="checkbox"/> Thẻ bảo hiểm y tế quốc dân (nếu có)
Chuyển từ thành phố Miyazaki ra nước ngoài	Thông báo chuyển đi (Chuyển ra nước ngoài)	Từ 14 ngày trước khi chuyển đến nước khác	<input type="checkbox"/> Thẻ cư trú hoặc Giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt <input type="checkbox"/> Thẻ bảo hiểm y tế quốc dân (nếu có) <input type="checkbox"/> Thẻ mã số cá nhân / Thẻ đăng ký thường trú cơ bản (nếu có)

*Trường hợp người đến làm thủ tục là người được ủy quyền, thì cần phải mang theo Giấy ủy quyền

*Trường hợp người nước ngoài chuyển đến hoặc chuyển chỗ ở trong thành phố, cần mang theo Thẻ cư trú hoặc

Giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt của tất cả các thành viên thay đổi chỗ ở trong hộ gia đình.

*Trường hợp có nhiều người nước ngoài sinh sống trong hộ gia đình hoặc thành viên trong hộ tăng lên, cần nộp giấy

tờ xác nhận mối quan hệ với chủ hộ.

(4) Các loại giấy chứng nhận

Citizens Registration Management Division TEL : 0985-21-1752

mail : 07simin@city.miyazaki.miyazaki.jp

Có thể xin cấp các loại giấy chứng nhận. Danh tính của người đến xin cấp giấy chứng nhận cần được xác minh, vì vậy vui lòng mang theo giấy tờ tùy thân.

Giấy chứng nhận	Loại giấy chứng nhận	Phí cấp
Đăng ký con dấu	Giấy chứng nhận đăng ký con dấu	300 Yên/ Bản
Phiếu cư dân	Bản sao phiếu cư dân, giấy chứng nhận các mục ghi trong phiếu cư dân, v.v.	300 Yên/ Bản
Hộ khẩu	Giấy chứng nhận các mục ghi trong sổ hộ khẩu,	450 Yên/ Bản

	giấy chứng nhận các mục ghi trong sổ tách hộ khẩu	
Các loại giấy chứng nhận	Giấy chứng nhận không sinh sống tại địa phương, giấy chứng nhận nhân thân, v.v.	300 Yên/ Bản
Thuế/Thu nhập	Giấy chứng nhận nộp thuế, giấy chứng nhận không chậm nộp thuế, giấy chứng nhận thu nhập, v.v.	300 Yên/ Bản

(5) Các loại giấy tờ tùy thân cần thiết để xác minh danh tính

Citizens Registration Management Division TEL : 0985-21-1752
mail : 07simin@city.miyazaki.miyazaki.jp

Tại quầy thủ tục sẽ thực hiện xác minh danh tính của người đến quầy làm các thủ tục như thông báo chuyển đến/chuyển đi hoặc xin các loại giấy chứng nhận.

Khi đến quầy thủ tục, vui lòng xuất trình 1 loại trong mục **Giấy tờ tùy thân A**. Nếu không có, cần xuất trình **2 loại** trong mục **Giấy tờ tùy thân B**, hoặc **1 loại** trong mục **Giấy tờ tùy thân B** và **1 loại** trong mục **Giấy tờ tùy thân C**.

* Trường hợp người không có giấy tờ trong mục **Giấy tờ tùy thân A**, thì **Giấy tờ tùy thân B và C** sẽ được yêu cầu khác nhau khi làm thủ tục liên quan đến hộ tịch, đăng ký con dấu hoặc mã số cá nhân. Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ Ban thị dân hoặc các chi nhánh tổng hợp.

Giấy tờ tùy thân A	Giấy tờ tùy thân B	Giấy tờ tùy thân C
Thẻ cư trú, Hộ chiếu, Giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt, Bằng lái xe, Thẻ mã số cá nhân, Thẻ đăng ký thư ởng trú cơ bản (có ảnh), Sổ tay người khuyết tật thân thể, v.v.	Thẻ bảo hiểm y tế quốc dân, Thẻ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi hậu kỳ, Thẻ bảo hiểm điều dưỡng, Thẻ bảo hiểm y tế, Sổ lương hưu, Giấy chứng nhận trợ cấp lương hưu, Thẻ đăng ký thư ởng trú cơ bản (không có ảnh), v.v.	Thẻ sinh viên, Thẻ nhân viên, v.v.

(6) Mã số cá nhân (My number)

My Number Card Promotion Office TEL : 0985-42-2036
mail : 03myna@city.miyazaki.miyazaki.jp

① Mã số cá nhân là gì?



Mã số cá nhân là dãy 12 chữ số dùng trong các lĩnh vực an sinh xã hội, thuế, các biện pháp đối phó với thiên tai được cấp cho người sinh sống ở Nhật Bản kể cả người nước ngoài có phiếu cư dân ở Nhật Bản. Sau khi nhập cảnh vào Nhật Bản và đăng ký cư trú, thẻ thông báo mã số cá nhân sẽ được gửi tới nhà qua đường bưu điện sau



khoảng 3 tuần. Người có nguyện vọng cũng có thể đăng ký để nhận thẻ mã số cá nhân có hình ảnh khuôn mặt và tích hợp chip IC.

[Giới thiệu về Hệ thống mã số cá nhân và Thẻ mã số cá nhân]

Vui lòng xem trang web sau để biết thông tin về các hệ thống và cách thức đăng ký.

Nội dung	URL	Mã QR
Cách đăng ký Thẻ mã số cá nhân, cách dùng và ứng dụng (Cơ quan Quản lý Xuất nhập cảnh và Lưu trú)	https://www.moj.go.jp/isa/support/portal/mynumbercard.html	
Website thông tin tổng hợp về Thẻ mã số cá nhân (Cơ quan hệ thống thông tin chính quyền địa phương Nhật Bản)	https://www.kojinbango-card.go.jp * Cung cấp thông tin về Thẻ mã số cá nhân, Thẻ thông báo mã số cá nhân bằng nhiều thứ tiếng.	

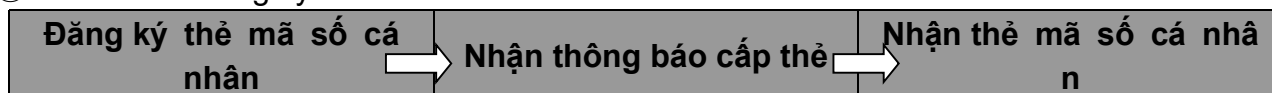
Thẻ mã số cá nhân có thể được sử dụng như một giấy tờ tùy thân có ảnh chính thức và cũng có thể sử dụng như thẻ bảo hiểm y tế. Ngoài ra, nếu có thẻ mã số cá nhân, bạn cũng có thể thực hiện trực tuyến các thủ tục liên quan đến cư trú. Để biết thêm chi tiết, vui lòng xem trang web ở phía trên.

[Tổng đài miễn phí hỏi đáp về mã số cá nhân]

Để được tư vấn qua điện thoại vui lòng gọi theo số bên dưới. * Thời gian tiếp nhận khác nhau tùy thuộc vào ngôn ngữ được hỗ trợ.

	Về Hệ thống mã số cá nhân 0120-0178-26	Về Thẻ mã số cá nhân, v.v. 0120-0178-27
Tiếng Anh Tiếng Trung Quốc Tiếng Hàn Quốc Tiếng Tây Ban Nha Tiếng Bồ Đào Nha	Từ thứ Hai đến thứ Sáu 9:00 - 20:00 Thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ 9:00 - 17:30 (trừ kỳ nghỉ Tết dương lịch)	9:30 - 20:00
Tiếng Thái Tiếng Nepal Tiếng Indonesia	-	9:00 - 18:00
Tiếng Việt Tiếng Tagalog	-	10:00 - 19:00

② Cách thức đăng ký thẻ mã số cá nhân



<p>Sau khi điền đầy đủ các mục thông tin cần thiết vào mẫu đơn đăng ký được gửi cùng với thẻ thông báo mã số cá nhân, hãy gửi đơn đăng ký qua đường bưu điện bằng phong bì hồi đáp đã được đính kèm.</p> <p>Bạn cũng có thể đăng ký trực tuyến qua website bằng điện thoại thông minh, v.v..</p>	<p>Sau khoảng một tháng rưỡi đến hai tháng trôi qua kể từ ngày nộp đơn, thông báo cấp thẻ (bưu thiếp) sẽ được gửi đến nhà người nộp đơn. Vui lòng kiểm tra địa điểm nhận thẻ và các giấy tờ cần thiết, v.v..</p>	<p>Người nộp đơn tự mình mang những giấy tờ cần thiết ghi trong thông báo đến quầy cấp phát, cài mã PIN và nhận thẻ mã số cá nhân.</p>
--	--	--

③ Đối với những người đã có thẻ mã số cá nhân

- Khi thời hạn cư trú được gia hạn, vui lòng thực hiện thủ tục gia hạn thẻ mã số cá nhân. Ngày nhận thẻ cư trú, vui lòng đến Ban thị dân, nếu từ ngày hôm sau, vui lòng đến Phòng Khuyến khích sử dụng thẻ mã số cá nhân để thực hiện thủ tục gia hạn.
- Trong trường hợp không thể thực hiện thủ tục gia hạn trong thời hạn của thẻ mã số cá nhân hoặc thất lạc, mất cấp thẻ, thì phí cấp phát lại là 1000 Yên.
- Đối với những người có thẻ mã số cá nhân sắp hết hạn, nhưng đang trong quá trình nộp đơn gia hạn thời gian cư trú, vui lòng liên hệ để được tư vấn.

4. Bảo hiểm - Lương hưu

(1) Bảo hiểm y tế quốc dân

National Insurance and Pension Division TEL : 0985-21-1745

mail : 07hoken@city.miyazaki.miyazaki.jp

Bảo hiểm y tế quốc dân là “chế độ tương trợ lẫn nhau” trong đó người tham gia đóng tiền (phí bảo hiểm) với mức đóng khác nhau tùy theo thu nhập cá nhân và sử dụng nó để trang trải chi phí y tế, nhằm giảm bớt gánh nặng về kinh tế nhiều nhất có thể khi bị bệnh hoặc bị thương. Tại Nhật Bản, để đảm bảo ai cũng có thể yên tâm khám chữa bệnh, **tất cả mọi người đều phải tham gia bảo hiểm y tế.**

① Khi tham gia / Rút khỏi bảo hiểm y tế quốc dân

Chủ hộ phải làm thủ tục khai báo trong vòng 14 ngày. (Quầy thủ tục: National Insurance and Pension Division - Các chi nhánh tổng hợp - Các trung tâm khu vực)

Khi tham gia bảo hiểm y tế quốc dân	
Khi nào	Giấy tờ cần chuẩn bị
Khi chuyển đến từ địa phương khác	<input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận chuyển đi của nơi ở trước <input type="checkbox"/> Giấy tờ tùy thân
Khi rút khỏi bảo hiểm y tế tại nơi làm việc	<input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận mất tư cách bảo hiểm y tế, v.v. (nơi làm việc cấp) <input type="checkbox"/> Giấy tờ tùy thân
Khi không còn là người phụ thuộc vào bảo hiểm y tế của thành viên trong gia đình	
Khi có con mới sinh	<input type="checkbox"/> Sổ tay sức khỏe mẹ và bé <input type="checkbox"/> Giấy tờ tùy thân
Khi không nhận trợ cấp xã hội nữa	<input type="checkbox"/> Giấy thông báo hủy trợ cấp xã hội <input type="checkbox"/> Giấy tờ tùy thân

Khi rút khỏi bảo hiểm y tế quốc dân	
Khi nào	Giấy tờ cần chuẩn bị
Khi chuyển đi nơi khác	<input type="checkbox"/> Thẻ bảo hiểm
Khi tham gia vào bảo hiểm y tế tại nơi làm việc	<input type="checkbox"/> Thẻ bảo hiểm <input type="checkbox"/> Thẻ bảo hiểm y tế tại nơi làm việc (Trường hợp chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế, cần mang theo giấy tờ chứng minh việc đã tham gia bảo hiểm tại nơi làm việc)
Khi trở thành người phụ thuộc vào bảo hiểm y tế của thành viên trong gia đình	
Khi người tham gia bảo hiểm qua đời	<input type="checkbox"/> Giấy tờ chứng nhận tử vong <input type="checkbox"/> Thẻ bảo hiểm
Khi nhận trợ cấp xã hội	<input type="checkbox"/> Thẻ bảo hiểm <input type="checkbox"/> Giấy thông báo bắt đầu trợ cấp

② Phí bảo hiểm y tế quốc dân

Phí bảo hiểm y tế quốc dân là tổng hợp của phần phí bảo hiểm y tế cho tất cả thành viên tham gia, phần phí hỗ trợ cho người cao tuổi hậu kỳ và phần phí bảo hiểm điều dưỡng (đối với người từ 40 đến dưới 65 tuổi), được đóng bởi chủ hộ gia đình. Có hai cách thức thanh toán phí bảo hiểm như sau:

Trung thu thông thường: Thanh toán bằng cách chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng hoặc phiếu thanh toán.

Trung thu đặc biệt: Thanh toán bằng cách khấu trừ trực tiếp từ lương hưu công.

!! Nếu chậm thanh toán phí bảo hiểm y tế quốc dân thì...!!

Bạn sẽ không được hưởng các khoản trợ cấp từ hệ thống bảo hiểm y tế, và sẽ phải trả toàn bộ chi phí y tế.

* Trường hợp gặp khó khăn trong việc thanh toán phí bảo hiểm y tế quốc dân, vui lòng thảo luận với Phòng trưng thu phí bảo hiểm y tế quốc dân càng sớm càng tốt. Dựa theo đơn yêu cầu, có thể được phê duyệt cách thức thanh toán trả góp, v.v.

(2) Chế độ y tế cho người cao tuổi hậu kỳ

National Insurance and Pension Division TEL:0985-21-1745

mail:07hoken@city.miyazaki.miyazaki.jp

Cư dân từ 75 tuổi trở lên (người từ 65 tuổi trở lên bị một số khuyết tật nhất định và có nguyện vọng tham gia) đã đăng ký cư trú sẽ tham gia vào chế độ y tế cho người cao tuổi hậu kỳ. Cư dân người nước ngoài có thời gian cư trú trên 3 tháng cũng sẽ tham gia vào chế độ y tế này. Tuy nhiên, trường hợp những người có tư cách lưu trú hoạt động đặc định với mục đích điều trị y tế sẽ không thể tham gia.

(3) Lương hưu quốc dân

National Insurance and Pension Division TEL : 0985-21-1753

mail : 07hoken@city.miyazaki.miyazaki.jp

① Lương hưu quốc dân là gì?

Chế độ lương hưu công của Nhật Bản được xây dựng dựa trên khái niệm bảo hiểm xã hội, với mục tiêu là hỗ trợ lẫn nhau cuộc sống sau khi về hưu, khi bị tàn tật do tai nạn, v.v., hoặc trong trường hợp thành viên đang lao động trong gia đình mất đi, v.v.. Về nguyên tắc, tất cả những người từ 20 tuổi trở lên đến dưới 60 tuổi, có địa chỉ cư trú tại Nhật Bản, bất kể quốc tịch, đều có nghĩa vụ tham gia vào lương hưu quốc dân. Chế độ lương hưu quốc dân này cung cấp khoản trợ cấp nhất định, miễn giảm phí bảo hiểm, v.v. trong trường hợp gặp khó khăn trong cuộc sống do bệnh tật hoặc chấn thương dẫn đến tàn tật, sinh con, tử vong, tuổi già, khuyết tật, thất nghiệp, v.v. nhằm đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống.

Khi nào thì cần liên hệ	Giấy tờ cần chuẩn bị
Khi nhập cảnh vào Nhật Bản từ nước ngoài (Các trường hợp như kinh doanh tự do, không có việc làm, sinh viên, v.v. cần thực hiện các thủ tục để tham gia vào lương hưu quốc dân.)	✓ Giấy tờ tùy thân như thẻ cư trú, hộ chiếu, v.v.
Khi nghỉ việc (Khi không còn tư cách tham gia lương hưu phúc lợi như nhân viên công ty hoặc viên chức nhà nước, bạn cần	✓ Giấy tờ có ghi số hiệu bảo hiểm lương hưu cơ bản như Giấy thông báo số hiệu bảo hiểm lương hưu cơ bản hoặc Sổ tay

phải nộp đơn xin tham gia lương hưu quốc dân.)	lương hưu, v.v. giấy chứng nhận mất tư cách tham gia Bảo hiểm y tế và lương hưu phúc lợi, hoặc là giấy tờ có ghi ngày nghỉ việc như là giấy chứng nhận người được bảo hiểm thất nghiệp, v.v., giấy tờ tùy thân như thẻ cư trú hoặc là hộ chiếu, v.v.
Khi bị tàn tật do bệnh tật hoặc bị thương, hoặc khi gặp khó khăn trong cuộc sống như sinh con, tử vong, tuổi già, khuyết tật, thất nghiệp, v.v. (Xin hãy liên hệ với chúng tôi.)	✓ Giấy tờ có ghi số hiệu bảo hiểm lương hưu cơ bản như Giấy thông báo số hiệu bảo hiểm lương hưu cơ bản hoặc Sổ tay lương hưu, v.v., giấy tờ tùy thân như thẻ cư trú hoặc là hộ chiếu, v.v.

② Các loại lương hưu quốc dân và cách thức nộp phí

	Phân loại	Độ tuổi, v.v.	Đối tượng	Cách thức nộp
Những người bắt buộc phải tham gia	Người được bảo hiểm loại 1	Từ 20 đến dưới 60 tuổi	Người kinh doanh tự do, người không có việc làm, làm việc tự do, sinh viên, người không thuộc đối tượng được bảo hiểm loại 2 và loại 3	Nộp bằng phiếu thanh toán từ Cơ quan Lương hưu Nhật Bản hoặc chuyển khoản ngân hàng
	Người được bảo hiểm loại 2	Từ khi đi làm cho đến dưới 65 tuổi	Người tham gia lương hưu phúc lợi như nhân viên công ty, viên chức nhà nước, v.v.	Trừ phí lương hưu phúc lợi trực tiếp từ tiền lương hàng tháng.
	Người được bảo hiểm loại 3	Từ 20 đến dưới 60 tuổi	Người vợ/chồng phụ thuộc người tham gia lương hưu phúc lợi	Không cần phải nộp phí. Chế độ lương hưu mà vợ/chồng bạn tham gia sẽ chịu trách nhiệm chi trả.

Người có thể tham gia nếu có nguyện vọng	Người tự nguyện tham gia bảo hiểm	<ul style="list-style-type: none"> ● Người từ 60 tuổi đến dưới 65 tuổi sinh sống tại Nhật Bản. ● Người từ 20 tuổi đến dưới 65 tuổi có quốc tịch Nhật Bản nhưng sinh sống tại nước ngoài.
Người tham gia đặc biệt	Người đã đủ 65 tuổi nhưng chưa đủ thời gian để nhận lương hưu có thể tham gia đóng phí cho đến khi đủ điều kiện nhận lương hưu trong thời gian đến 70 tuổi (Dành cho người sinh từ ngày 1 tháng 4 năm 1965 trở về trước)	